

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 204/2025/TLST– HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2025 giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Trần Thị Mỹ L, sinh năm 1994

HKTT: Số D, tổ A, ấp K, xã T, tỉnh Kiên Giang

Địa chỉ: Đường H, khu phố F, Phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương. (nay là: Đường H, khu phố F, Phường T, thành phố Hồ Chí Minh.)

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Thanh S, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn G, xã M, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. (nay là: Thôn G, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng.)

Căn cứ vào các Điều 147, 150, 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 8 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị Mỹ L và ông Nguyễn Thanh S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Mỹ L và ông Nguyễn Thanh S đồng ý thuận tình ly hôn.

2.2 Về con chung: Giao hai con chung tên là Nguyễn Thị Cẩm T1, sinh ngày: 10/02/2019 và Nguyễn Thị Cẩm T2, sinh ngày: 09/01/2020 cho bà Trần Thị Mỹ L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Trần Thị Mỹ L và ông Nguyễn Thanh S tự thỏa thuận với nhau về việc cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định Luật Hôn nhân và gia đình.

2.3 Về án phí: Bà Trần Thị Mỹ L tự nguyện nhận nộp tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà L đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số **0006809** ngày 29/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng (nay là Phòng THADS khu vực 5 - Lâm Đồng). Hoàn trả lại cho bà Trần Thị Mỹ L số tiền còn lại là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND khu vực 5 - Lâm Đồng (02);
- Phòng THADS khu vực 5 - Lâm Đồng (01);
- UBND xã Đạ Tẻh 3 (01);
- Các đương sự (02);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Út